

Số: 137/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 08 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Điều 396, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2021/HNST ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

Bà ABC– sinh năm 1981 và ông SDB– sinh năm 1977

Cùng địa chỉ : DGHJ Lũy Bán Bích, phường TVGH, quận NFGH, Tp.HGFHH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông SDB và bà ABC cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông SDB và bà ABC được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận ông SDB và bà ABC thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông SDB và bà ABC cùng xác nhận có một người con chung tên HGH – sinh ngày 12/5/2006. Ông bà thỏa thuận các con chung do bà ABC trực tiếp nuôi dưỡng. Ông SDB cấp dưỡng nuôi con một tháng là 3.000.000 đồng. Bắt đầu thi hành kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Thỏa thuận về con chung của ông SDB và bà ABC phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung : ông SDB và bà ABC tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông SDB và bà ABC phải nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông SDB và bà ABC đã nộp theo

biên lai số AA/2019/0071656 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BHFGHG.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông SDB và bà ABC cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 333/KH/2002, quyển số 02/2002 ngày 27/12/2002 của Ủy ban nhân dân phường 20, quận Tân Bình (nay là phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú), thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực.

Về con chung: giao con chung tên HGH – sinh ngày 12/5/2006 cho bà ABC trực tiếp nuôi dưỡng. Ông SDB cấp dưỡng nuôi con chung một tháng là 3.000.000 (ba triệu) đồng. Bắt đầu thi hành kể từ ngày án có hiệu lực thi hành cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Kể từ ngày người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng, nếu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông SDB có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông SDB và bà ABC chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông SDB và bà ABC đã nộp theo biên lai số AA/2019/0071656 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BHFGHG. Ông SDB và bà ABC đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền